

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯỢNG ĐÌNH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán tổng hợp	7 - 8
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	9
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	10
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	11 - 31

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THƯỢNG ĐÌNH

Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giày Thượng Đình trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Giày Thượng Đình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH nhà nước MTV Giày Thượng Đình trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội theo Quyết định số 3563/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND Thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 01001100939 ngày 01/9/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp; Trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thay đổi đăng ký các lần; Đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 06/3/2026 do Phòng Đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Hà Nội cấp về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 01001100939, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 06/3/2026 là: 93.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi ba tỷ đồng chẵn./.*)

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: THUONGDINH FOOTWEAR JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: CÔNG TY GIÀY THƯỢNG ĐÌNH.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã GTD.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Lê Văn Huy	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 05/3/2026)
Ông Nguyễn Văn Khiêm	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 20/5/2025, Miễn nhiệm ngày 05/3/2026) Thành viên HĐQT - Phụ trách điều hành hoạt động HĐQT (Đến ngày 20/5/2025)
Ông Nguyễn Minh Thắng	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 05/3/2026)
Ông Nguyễn Thành Nhơn	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 05/3/2026)
Ông Vũ Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 05/3/2026)
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 05/3/2026)
Ông Bùi Tất Thắng	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 15/5/2025)
Bà Trần Thị Giang Thủy	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 05/3/2026)
Bà Nguyễn Bích Thủy	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 05/3/2026)
Bà Trần Thị Hồng Sâm	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 05/3/2026)
Ông Đào Xuân Nghĩa	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 15/5/2025; Miễn nhiệm ngày 05/3/2026)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Kiểm soát

Ông Vũ Văn Mạnh	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 05/3/2026)
Bà Nguyễn Thị Hồng	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 05/3/2026)
Ông Đào Quốc Bình	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 05/3/2026)
Bà Nguyễn Thị Ngoan	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 05/3/2026)
Bà Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 15/5/2025)
Ông Nguyễn Quốc Cường	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 05/3/2026)
Bà Vũ Thị Mơ	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15/5/2025; Miễn nhiệm ngày 05/3/2026)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Thành Nhơn	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 14/01/2026)
Ông Nguyễn Văn Khiêm	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20/5/2025) Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 14/01/2026)
Ông Vương Hải Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Tất Thắng	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20/5/2025)
Ông Vũ Thái Dương	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 14/01/2026)
Ông Đào Xuân Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành (Bổ nhiệm ngày 20/5/2025; Miễn nhiệm ngày 14/01/2026) Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 14/01/2026)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, ngoài sự kiện đã nêu tại mục 7.2 - Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 kèm theo.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp để Báo cáo tài chính tổng hợp không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Thành Nhơn

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Số: 265/2026/BCKT-CPA VIETNAM-NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬPKính gửi:**Các Cổ đông****Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc****Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình, được lập ngày 30/3/2026 từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2025, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại thời điểm 31/12/2025, số dư công nợ phải thu (Mã số 131, 132, 136) chưa đối chiếu, xác nhận đầy đủ là 18.128.051.213 VND; số dư công nợ phải trả (Mã số 311, 312, 319) chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ là 5.816.609.004 VND. Chúng tôi đã tiến hành thực hiện các thủ tục kiểm toán để xem xét các số dư này, tuy nhiên các thủ tục kiểm toán mà chúng tôi thực hiện chưa giúp chúng tôi có được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán cần thiết đối với tính hiện hữu đối với các khoản công nợ phải thu, phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được số liệu cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tổng hợp của Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình tại ngày 31/12/2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Các vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 4 - Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp tại ngày 31/12/2025, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 50.114.147.364 VND, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là âm 105.781.569.909 VND, vượt quá vốn điều lệ 12.424.428.203 VND. Trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền 38.734.960.804 VND. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào khả năng thu hồi các khoản phải thu, gia hạn các khoản vay, các khoản phải trả từ các ngân hàng thương mại, các nhà cung cấp và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Nguyễn Thị Mai Hoa
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2326-2023-137-1
Giấy Ủy quyền số: 08/2026/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2026 của Chủ tịch HĐQT
Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Vũ Xuân Hùng
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 4015-2022-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		28.283.908.735	68.707.912.319
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	488.306.175	223.347.952
1. Tiền	111		488.306.175	223.347.952
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.776.901.770	29.739.328.570
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	29.245.828.384	27.548.872.213
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	650.000.000	802.486.765
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	36.608.000	1.387.969.592
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(19.155.534.614)	-
IV. Hàng tồn kho	140		16.370.295.854	37.919.719.858
1. Hàng tồn kho	141	5.6	27.285.660.995	37.919.719.858
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(10.915.365.141)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		648.404.936	825.515.939
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.8	574.080.316	751.191.319
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	74.324.620	74.324.620
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+260)	200		47.689.719.161	51.613.358.252
II. Tài sản cố định	220		47.587.689.620	51.453.698.513
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	47.587.689.620	51.453.698.513
- Nguyên giá	222		178.902.169.756	178.902.169.756
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(131.314.480.136)	(127.448.471.243)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		102.029.541	159.659.739
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.8	102.029.541	159.659.739
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)	270		75.973.627.896	120.321.270.571

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2025	01/01/2025
			VND	VND
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		88.398.056.099	94.010.737.970
I. Nợ ngắn hạn	310		78.398.056.099	82.875.737.970
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	18.348.858.300	21.747.378.270
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.10	4.131.047.936	4.979.782.074
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	13.552.451.287	13.842.475.607
4. Phải trả người lao động	314		3.881.543.800	3.664.160.300
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		48.000.000	358.784.050
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	10.189.313.896	10.449.784.357
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.13	28.238.059.004	27.824.591.436
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		8.781.876	8.781.876
II. Nợ dài hạn	330		10.000.000.000	11.135.000.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.12	10.000.000.000	10.000.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.13	-	1.135.000.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		(12.424.428.203)	26.310.532.601
I- Vốn chủ sở hữu	410	5.14	(12.424.428.203)	26.310.532.601
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		93.000.000.000	93.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		93.000.000.000	93.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		357.141.706	357.141.706
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(105.781.569.909)	(67.046.609.105)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(67.046.609.105)	(54.081.426.099)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(38.734.960.804)	(12.965.183.006)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+400)	440		75.973.627.896	120.321.270.571

Người lập



Phạm Văn Trường

Kế toán trưởng



Phạm Văn Trường

Hà Nội, ngày 30 tháng 1 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Nhơn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025	Năm 2024
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	66.388.762.565	78.948.523.511
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	-	170.112.280
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	6.1	66.388.762.565	78.778.411.231
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	66.003.762.398	68.512.970.835
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		385.000.167	10.265.440.396
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	4.283.225	94.960.877
7. Chi phí tài chính	22	6.4	1.939.531.957	1.575.967.884
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.908.179.777	1.419.030.727
8. Chi phí bán hàng	25	6.5	189.576.925	487.824.803
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	34.444.473.139	19.973.782.700
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		(36.184.298.629)	(11.677.174.114)
11. Thu nhập khác	31	6.6	1.454.979.290	106.752.129
12. Chi phí khác	32	6.6	4.005.641.465	1.394.761.021
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40	6.6	(2.550.662.175)	(1.288.008.892)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40+45)	50		(38.734.960.804)	(12.965.183.006)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.7	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		(38.734.960.804)	(12.965.183.006)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	(4.165)	(1.394)

Người lập



Phạm Văn Trường

Kế toán trưởng



Phạm Văn Trường

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thành Nhơn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

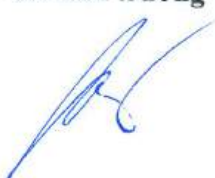
CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(38.734.960.804)	(12.965.183.006)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	02		3.866.008.893	3.903.282.495
- Các khoản dự phòng	03		30.070.899.755	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		30.154.421	123.090.340
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.113.525)	(89.265.386)
- Chi phí lãi vay	06		1.908.179.777	1.419.030.727
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(2.860.831.483)	(7.609.044.830)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(170.635.853)	(2.343.442.570)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		10.634.058.863	4.106.884.514
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(5.391.702.943)	665.997.974
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		234.741.201	837.080.944
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.460.252.655)	(1.418.995.044)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		985.377.130	(5.761.519.012)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		-	(648.625.436)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		-	88.252.376
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.113.525	1.013.010
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.113.525	(559.360.050)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		49.177.732.570	57.938.239.842
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(49.899.265.002)	(52.291.119.217)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(721.532.432)	5.647.120.625
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		264.958.223	(673.758.437)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		223.347.952	897.106.389
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	5.1	488.306.175	223.347.952

Người lập



Phạm Văn Trường

Kế toán trưởng



Phạm Văn Trường

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026



Nguyễn Thành Nhơn

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giày Thượng Đình là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH nhà nước MTV Giày Thượng Đình trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội theo Quyết định số 3563/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND Thành phố Hà Nội; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 01001100939 ngày 01/9/2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp; trong quá trình hoạt động kinh doanh Công ty có thay đổi đăng ký các lần; Đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 06/3/2026 do Phòng Đăng ký kinh doanh và tài chính doanh nghiệp - Sở Tài chính Hà Nội cấp về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 01001100939, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 06/3/2026 là: 93.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi ba tỷ đồng chẵn./.*)

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: THUONGDINH FOOTWEAR JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: CÔNG TY GIÀY THƯỢNG ĐÌNH.

Cổ phiếu của Công ty đang được giao dịch trên sàn UpCOM với mã GTD.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội.

Tổng số lao động của Công ty tại ngày 31/12/2025 là 282 người (tại ngày 31/12/2024 là 326 người).

1.2 Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo đăng ký kinh doanh:

- Sản xuất các loại giày vải, giày thể thao.

1.3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.4 Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2025, Công ty có đơn vị phụ thuộc chi tiết như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
Nhà máy sản xuất Giày da Xuất khẩu	KCN Đồng Văn, phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình	Sản xuất các loại giày vải, giày thể thao

1.5 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính tổng hợp

Công ty áp dụng nhất quán các chính sách kế toán theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành, do đó, thông tin và số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp là có thể so sánh được.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 do Bộ Tài chính ban hành và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Giả định về hoạt động liên tục

Tại ngày 31/12/2025, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 50.114.147.364 VND, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là âm 105.781.569.909 VND, vượt quá vốn điều lệ 12.424.428.203 VND. Trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, Công ty có kết quả kinh doanh lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp với số tiền 38.734.960.804 VND. Khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty phụ thuộc vào khả năng thu hồi các khoản phải thu, gia hạn các khoản vay, các khoản phải trả từ các ngân hàng thương mại, các nhà cung cấp và hiệu quả hoạt động kinh doanh trong tương lai. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng kế hoạch kinh doanh và kế hoạch dòng tiền, cũng như khả năng thu hồi và cân đối nguồn tiền để thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu Báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính tổng hợp cũng như các số liệu Báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

Đối với các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ, chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập và chi phí tài chính trong Báo cáo Kết quả kinh doanh tổng hợp.

Đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản (Tiền, Nợ phải thu,...): Đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng TMCP Công ty mở tài khoản tại ngày 31/12/2025.

- (i) Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả (Phải trả người bán, vay,...): Đánh giá lại theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng TMCP Công ty mở tài khoản tại ngày 31/12/2025.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại được kết chuyển vào Doanh thu hoặc Chi phí tài chính tại thời điểm lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Nguyên tắc ghi nhận tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được đánh giá và xem xét lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và gặp khó khăn trong việc thu hồi, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp tính giá bình quân gia quyền tháng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	05 - 50
Máy móc, thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	08

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước phản ánh các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí sửa chữa và công cụ dụng cụ phân bổ theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay, phải trả nội bộ và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: Gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty).
- Phải trả khác: Gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay

Bao gồm các khoản tiền vay, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán "Chi phí đi vay".

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm: số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản.

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số kỳ đã thu tiền trước.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận của Công ty.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả sau khi có Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm giày và cho thuê nhà xưởng.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán tổng hợp của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán tổng hợp; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác:

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm:

- Hàng bán bị trả lại: Do vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, quy cách.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty ghi nhận theo nguyên tắc:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: Ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ lập báo cáo.
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: Ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, dịch vụ được ghi nhận phù hợp với doanh thu trong năm.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các chi phí sau:

- Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng tháng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.
- Chi phí lỗ tỷ giá hối đoái: Được ghi nhận khi có sự chênh lệch giữa tỷ giá giao dịch thực tế và tỷ giá ghi sổ kế toán và khi có phát sinh lỗ khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hoặc thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp): Là tổng chi phí thuế thu nhập hiện hành (hoặc thu nhập thuế thu nhập hiện hành) khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của một năm.

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành: Là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế và thuế suất áp dụng trong năm tính thuế. Khoản thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch giữa lợi nhuận kế toán và thu nhập chịu thuế theo chính sách thuế hiện hành.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong năm.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Báo cáo bộ phận

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Tổng Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là sản xuất và bán các loại Giấy và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý của chuẩn mực kế toán Việt Nam số 28 - Báo cáo bộ phận.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Tiền mặt	92.915.513	56.494.511
Tiền gửi ngân hàng	395.390.662	166.853.441
Tổng	488.306.175	223.347.952

5.2 Phải thu của khách hàng

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	29.245.828.384	27.548.872.213
Công ty TNHH TM BHLĐ Giấy dép các loại (i)	11.362.576.868	11.362.576.868
Ông Bùi Hưng Diệp	3.224.491.778	3.225.426.678
Công ty TNHH Da giấy Xuất khẩu Thành Phát	2.977.339.994	-
Phải thu khách hàng ngắn hạn khác	11.681.419.744	12.960.868.667
Tổng	29.245.828.384	27.548.872.213

- (i) Trong số dư phải thu của Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dép các loại có một số khoản trả hộ cho đối tượng khác, cụ thể:

Theo Văn bản thỏa thuận ngày 14/3/2017 giữa hộ kinh doanh Nguyễn Khánh Toàn; Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dép các loại và Công ty, Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dép các loại sẽ thay hộ kinh doanh Nguyễn Khánh Toàn trả nợ cho Công ty với số tiền là 3.559.629.131 VND.

Cũng theo Văn bản thỏa thuận ngày 14/3/2017 giữa hộ kinh doanh Đỗ Thị Hòa; Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dép các loại và Công ty; Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dép các loại sẽ thay hộ kinh doanh Đỗ Thị Hòa trả nợ cho Công ty với số tiền 6.042.076.599 đồng.

Theo Quyết định số 05/2017/QĐST-DS ngày 03/5/2017 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân công nhận sự thỏa thuận của giữa Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình (nguyên đơn) và Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dép các loại (bị đơn) nội dung thỏa thuận như sau: Hai bên xác nhận Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dép các loại nợ Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình số tiền 12.392.584.168 đồng, số nợ đã thanh toán trong năm 2017 là 1.000.000.000 VND. Theo Công văn số 10/2018/CV-CT ngày 02/02/2018 của Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giấy dép các loại đã xác nhận số tiền còn nợ là 11.372.584.168 VND (số dư tại ngày 31/12/2023 là 11.362.576.868 VND) và cam kết trả nợ cho Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình. Ban Tổng Giám đốc Công ty đang tiến hành các thủ tục tiếp theo để thu hồi khoản công nợ này (bao gồm việc yêu cầu thi hành án ngày 22/10/2020); Ngày 20/11/2020, Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự Quận Thanh Xuân đã ban hành Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 416/QĐ-CCTHADS. Đồng thời ngày 29/10/2021 Công ty đã có văn bản đề nghị khẩn thiết tới Cơ quan ban ngành liên quan về việc thi hành quyết định nêu trên, Ban Tổng Giám đốc đang cố gắng trong quá trình thu hồi nợ và tin tưởng rằng khoản công nợ này sẽ thu hồi được.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Công ty TNHH Việt Hà (i)	350.000.000	350.000.000
Trung tâm Tư vấn Kiến trúc và Đầu tư xây dựng (i)	200.000.000	200.000.000
Công ty CP Kiến trúc đô thị Việt Nam (i)	100.000.000	100.000.000
Các đối tượng khác	-	152.486.765
Tổng	650.000.000	802.486.765

- (i) Là các khoản ứng trước cho người bán liên quan đến dự án xây dựng nhà máy tại Hà Nam, hiện đã dừng thi công.

5.4 Phải thu khác

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Ngắn hạn	36.608.000	-	1.387.969.592	-
Phải thu theo biên bản kiểm tra	-	-	814.013.308	-
Cục thuế Hà Nam	-	-	-	-
Tạm ứng	35.108.000	-	48.576.000	-
Phải thu khác	1.500.000	-	525.380.284	-
Tổng	36.608.000	-	1.387.969.592	-

- (i) Là khoản điều chỉnh theo biên bản kiểm tra của Cục thuế tỉnh Hà Nam (nay là tỉnh Ninh Bình) sau khi đã có phê duyệt chi phí cổ phần hóa và giá trị thực tế vốn góp Nhà nước tại thời điểm chuyển Công ty TNHH MTV thành Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.5 Nợ xấu

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	19.155.534.614	-	14.638.460.016	14.638.460.016
Trong đó:				
	Quá hạn 06 tháng - 01 năm	Quá hạn 01 - 02 năm	Quá hạn 02 - 03 năm	Quá hạn trên 03 năm
Phải thu khách hàng	-	-	-	18.505.534.614
Công ty TNHH Thương mại Bảo hộ lao động Giày dép các loại	-	-	-	11.362.576.868
NEXT PLC	-	-	-	949.918.614
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thịnh Anh	-	-	-	363.632.852
NOVEL SHOES CO.LTD	-	-	-	587.296.806
Các đối tượng khác	-	-	-	5.242.109.474
Trả trước cho người bán	-	-	-	650.000.000
Tổng	-	-	-	19.155.534.614

5.6 Hàng tồn kho

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.086.032.014	(4.490.648.754)	7.380.004.844	-
Công cụ, dụng cụ	58.649.514	-	61.422.284	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.374.301.695	-	7.214.127.236	-
Thành phẩm	15.766.677.772	(6.424.716.387)	23.264.165.494	-
Tổng	27.285.660.995	(10.915.365.141)	37.919.719.858	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯỢNG ĐÌNH
Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Đình,
Thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.7 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

NGUYÊN GIÁ	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng	Đơn vị tính: VND
Số dư tại 01/01/2025	149.083.847.493	27.409.200.884	1.715.067.119	229.554.260	178.902.169.756	
Tăng trong năm	-	-	-	-	-	
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	
Số dư tại 31/12/2025	149.083.847.493	27.409.200.884	1.715.067.119	229.554.260	178.902.169.756	
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư tại 01/01/2025	101.253.544.378	23.788.565.548	1.712.307.057	229.554.260	127.448.471.243	
Tăng trong năm	3.271.973.585	591.275.246	2.760.062	-	3.866.008.893	
Khấu hao trong năm	3.271.973.585	591.275.246	2.760.062	-	3.866.008.893	
Giảm trong năm	-	-	-	-	-	
Số dư tại 31/12/2025	104.525.517.963	24.379.840.794	1.715.067.119	229.554.260	131.314.480.136	
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại 01/01/2025	47.830.303.115	3.620.635.336	2.760.062	-	51.453.698.513	
Tại 31/12/2025	44.558.329.530	3.029.360.090	-	-	47.587.689.620	

Trong đó:

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay tại ngày 31/12/2025 là 17.904.477.727 VND (tại ngày 01/01/2025 là 19.238.199.309 VND).
Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2025 với giá trị là 34.417.158.505 VND (tại ngày 01/01/2025 là 34.417.158.505 VND).

NG
NH
AT
IE
N

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY THƯỢNG ĐÌNHSố 277, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Đình,
Thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.8 Chi phí trả trước

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	574.080.316	751.191.319
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	574.080.316	751.191.319
Dài hạn	102.029.541	159.659.739
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	66.236.019	159.659.739
Chi phí sửa chữa	35.793.522	-
Tổng	676.109.857	910.851.058

5.9 Phải trả người bán

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025		01/01/2025	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn	18.348.858.300	18.348.858.300	21.747.378.270	21.747.378.270
Công ty Cổ phần Cao su nhựa 3S	1.795.729.238	1.795.729.238	3.365.360.981	3.365.360.981
Công ty TNHH Lợi Thành	1.267.631.487	1.267.631.487	1.857.880.248	1.857.880.248
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Trịnh Điện	902.298.900	902.298.900	927.400.900	927.400.900
Công ty TNHH TMDV Dệt may Thanh Tùng	1.574.634.864	1.574.634.864	1.904.811.810	1.904.811.810
Phải trả người bán ngắn hạn khác	12.808.563.811	12.808.563.811	13.691.924.331	13.691.924.331
Tổng	18.348.858.300	18.348.858.300	21.747.378.270	21.747.378.270

5.10 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Freedom trading Co.,Inc	-	308.717.709
Nippon Steel and Sumikin	-	470.323.645
Central Park	-	484.077.493
Công ty TNHH Freedom	2.054.325.097	1.850.237.556
Công ty cổ phần Động Lực	-	206.720.338
Dương Danh Trọng	1.561.477.340	-
Các đối tượng khác	515.245.499	1.659.705.333
Tổng	4.131.047.936	4.979.782.074

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.11 Thuế và các khoản thu, phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	01/01/2025	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/12/2025
Phải nộp	13.842.475.607	11.385.147.581	11.675.171.901	13.552.451.287
Thuế giá trị gia tăng	2.182.655.775	4.063.935.236	3.076.358.033	3.170.232.978
Thuế XNK	-	42.816.628	42.816.628	-
Thuế thu nhập cá nhân	582.550	-	-	582.550
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	11.659.237.282	4.774.665.561	8.551.997.240	7.881.905.603
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.503.730.156	4.000.000	2.499.730.156
Phải thu	74.324.620	-	-	74.324.620
Thuế thu nhập doanh nghiệp	74.324.620	-	-	74.324.620

5.12 Phải trả khác

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Ngắn hạn	10.189.313.896	10.449.784.357
Kinh phí công đoàn	2.778.812.650	2.468.786.286
Bảo hiểm xã hội	5.349.687.469	6.711.954.952
Bảo hiểm y tế	77.401.840	114.725.577
Bảo hiểm thất nghiệp	33.745.643	56.076.887
Phải trả nhà nước về thoái vốn	339.800.191	-
Công ty CP Đầu tư Thương mại Thái Bình (lãi vay)	447.927.122	-
Tiền chậm nộp bảo hiểm	1.097.759.369	662.195.943
Phải trả, phải nộp khác	64.179.612	436.044.712
Dài hạn	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty cổ phần HBI (i)	10.000.000.000	10.000.000.000
Tổng	20.189.313.896	20.449.784.357

- (i) Là khoản phải trả Công ty Cổ phần HBI tham gia hợp tác đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng tổ hợp văn phòng, nhà ở cao cấp kết hợp dịch vụ thương mại tại địa chỉ số 277 Nguyễn Trãi và số 74 phố Hạ Đình thuộc phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội theo thỏa thuận nguyên tắc hợp tác kinh doanh số 01/2010/TTNTHTKD ngày 11/11/2010 và Phụ lục số 01/2011/TLTTNTHTKD ngày 08/8/2011.

Ngày 27/5/2024, Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình có Văn bản số 01/2024/TB-GTĐ gửi Công ty cổ phần HBI về việc Thông báo chấm dứt thỏa thuận nguyên tắc hợp tác kinh doanh số 01/2010/TTNTHTKD ngày 11/11/2010 và Phụ lục số 01/2011/TLTTNTHTKD ngày 08/8/2011. Tuy nhiên đến thời điểm báo cáo, các bên chưa tiến hành thanh lý hợp đồng nguyên tắc hợp tác kinh doanh trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯƠNG ĐÌNH
Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Đình,
Thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.13 Vay và nợ thuê tài chính

Đơn vị tính: VND

	31/12/2025				Phát sinh trong năm			01/01/2025	
	Số có khả năng		Số có khả năng		Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng	Giá trị
	Giá trị	trả nợ	Giá trị	trả nợ					
Vay ngắn hạn									
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Thành Công (1)	27.238.059.004	27.238.059.004	49.177.732.570	49.177.732.570		49.764.265.002	27.824.591.436	27.824.591.436	
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình (2)	21.438.059.004	21.438.059.004	48.177.732.570	48.177.732.570			22.024.591.436	22.024.591.436	
Vay dài hạn đến hạn trả									
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình (3)	5.800.000.000	5.800.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000		1.000.000.000	5.800.000.000	5.800.000.000	
Vay dài hạn									
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000					
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình (3)	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000					
Tổng									
	28.238.059.004	28.238.059.004	50.177.732.570	50.177.732.570		50.899.265.002	28.959.591.436	28.959.591.436	

*Trong đó, Vay là các bên liên quan,
(Chi tiết tại Thuyết minh số 7.3)*

6.800.000.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.13 Vay và nợ thuê tài chính

- (1) Hợp đồng cấp tín dụng số 02/25/HM/51465 ngày 01/08/2025 giữa Công ty Cổ phần Giấy Thương Đình và Ngân hàng TCMP Ngoại Thương Việt Nam - CN Thành Công với hạn mức cho vay là 21.500.000.000 đồng, hiệu lực cấp tín dụng từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 29/04/2026, thời hạn cho vay và lãi suất cho vay được quy định theo từng giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích sử dụng vốn vay là: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại (sản xuất giấy vôi, giấy bảo hộ lao động) nhưng không bao gồm nhu cầu ngắn hạn phục vụ cho các hoạt động đầu tư tài sản cố định. Tài sản bảo đảm là toàn bộ tài sản gắn liền với đất được xây dựng tại KCN Đồng Văn - Hà Nam theo hợp đồng thế chấp số 01/2011/TC/GTD-NTTC ngày 25/08/2011; một số máy móc thiết bị của Công ty tại số 277 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội và toàn bộ hàng hóa luân chuyển, các quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng kinh doanh thương mại của khách hàng với các đối tác.
- (2) Hợp đồng vay tiền số 03/TVB-GTD/2024 tháng 19/12/2024 giữa Công ty Cổ phần Giấy Thương Đình và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình. Số dư vay là 5.800.000.000 đồng. Mục đích vay: Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay từ tháng 11/2024 đến hết ngày 30/4/2025. Lãi suất: 6,2%/năm đến 31/12/2024, khi có điều chỉnh lãi suất thì hai bên sẽ cùng nhau thống nhất và ký hợp đồng.
- (3) Hợp đồng vay tiền số 02/TVB-GTD/2024 tháng 14/11/2024 giữa Công ty Cổ phần Giấy Thương Đình và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình. Số dư vay là 1.000.000.000 đồng. Mục đích vay: Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay từ tháng 11/2024 đến hết ngày 31/12/2026. Lãi suất: 6,2%/năm đến 31/12/2024, khi có điều chỉnh lãi suất thì hai bên sẽ cùng nhau thống nhất và ký hợp đồng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

5.14 Vốn chủ sở hữu

a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
Số dư tại 01/01/2024	93.000.000.000	357.141.706	(54.081.426.099)	39.275.715.607
Lỗ trong năm trước	-	-	(12.965.183.006)	(12.965.183.006)
Số dư tại 31/12/2024	93.000.000.000	357.141.706	(67.046.609.105)	26.310.532.601
Số dư tại 01/01/2025	93.000.000.000	357.141.706	(67.046.609.105)	26.310.532.601
Lỗ trong năm nay	-	-	(38.734.960.804)	(38.734.960.804)
Số dư tại 31/12/2025	93.000.000.000	357.141.706	(105.781.569.909)	(12.424.428.203)

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
UBND Thành phố Hà Nội (i)	-	63.858.670.000
Bà Mai Huyền Trang	63.858.000.000	-
Bà Nguyễn Hoàng Yến	10.301.000.000	-
Bà Trần Thị Thành	4.975.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình	-	9.300.000.000
Các cổ đông khác	13.866.000.000	19.841.330.000
Tổng	93.000.000.000	93.000.000.000

(i): Theo Thông báo kết quả đấu giá cổ phần của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 16/12/2025, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đấu giá thành công toàn bộ số cổ phần tại nắm giữ tại Công ty cổ phần Giấy Thương Đình là 6.385.800 cổ phần (tương ứng với 68,66% vốn điều lệ).

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại đầu năm	93.000.000.000	93.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp tại cuối năm	93.000.000.000	93.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2025 Cổ phiếu	01/01/2025 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	9.300.000	9.300.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu lưu hành	9.300.000	9.300.000
Cổ phiếu phổ thông	9.300.000	9.300.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.388.762.565	78.948.523.511
Tổng	66.436.762.565	78.996.523.511
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Giảm giá hàng bán	-	170.112.280
Tổng	-	170.112.280
Doanh thu thuần		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.388.762.565	78.778.411.231
Tổng	66.388.762.565	78.778.411.231

6.2 Giá vốn hàng bán

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.003.762.398	68.512.970.835
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	10.915.365.141	-
Tổng	66.003.762.398	68.512.970.835

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.113.525	1.013.010
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	3.169.700	93.947.867
Tổng	4.283.225	94.960.877

6.4 Chi phí tài chính

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi tiền vay	1.908.179.777	1.419.030.727
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.197.759	33.846.817
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	30.154.421	123.090.340
Tổng	1.939.531.957	1.575.967.884
Trong đó, lãi vay với các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 7.3)	335.945.342	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.5 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí bán hàng	189.576.925	487.824.803
Chi phí dịch vụ mua ngoài	177.266.268	426.455.046
Chi phí bằng tiền khác	12.310.657	61.369.757
Chi phí quản lý doanh nghiệp	34.444.473.139	19.973.782.700
Chi phí nhân viên quản lý	7.799.983.221	8.691.275.706
Chi phí khấu hao TSCĐ	843.629.664	842.409.691
Thuế phí và lệ phí	16.734.042	29.374.156
Chi phí dự phòng	19.155.534.614	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.654.200.452	10.167.789.045
Chi phí bằng tiền khác	974.391.146	242.934.102
Tổng	34.634.050.064	20.461.607.503

6.6 Thu nhập khác/Chi phí khác

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu nhập khác		
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	96.508.236
Thu từ bồi thường bảo hiểm	8.017.258	-
Xử lý công nợ	1.446.961.032	-
Thu nhập khác	1.000	10.243.893
Tổng	1.454.979.290	106.752.129
Chi phí khác		
Tiền phạt, chậm nộp	2.992.001.515	1.394.761.021
Chi phí xử lý công nợ	1.013.636.270	-
Chi phí khác	3.680	-
Tổng	4.005.641.465	1.394.761.021
Thu nhập khác/chi phí khác (thuần)	(2.550.662.175)	(1.288.008.892)

6.7 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(38.734.960.804)	(12.965.183.006)
+ Các khoản điều chỉnh tăng	2.992.001.515	1.394.761.021
Các khoản chi phí phạt	2.992.001.515	1.394.761.021
Tổng thu nhập tính thuế	(35.742.959.289)	(11.570.421.985)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

6.8 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2025	Năm 2024
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	(38.734.960.804)	(12.965.183.006)
Các khoản điều chỉnh		
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(38.734.960.804)	(12.965.183.006)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (Cổ phiếu)	9.300.000	9.300.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	(4.165)	(1.394)

6.9 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	14.957.966.574	31.102.694.005
Chi phí nhân công	29.787.316.837	29.255.121.406
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.866.008.893	3.903.282.495
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.854.075.846	16.255.662.045
Chi phí khác bằng tiền	4.186.031.358	13.276.582.865
Tổng	63.651.399.508	93.793.342.816

7. THÔNG TIN KHÁC

7.1 Các khoản cam kết và thông tin tài chính khác

a. Các khoản cam kết

Công ty đang thuê đất trả tiền hàng năm tại các địa điểm như sau:

- Thuê đất tại số 277 đường Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội theo hợp đồng thuê đất số 413/24599/ĐC-NQ-HĐTĐ ngày 29/10/1999 với Sở Địa chính - Nhà đất Hà Nội. Thời hạn thuê đất đến hết ngày 01/01/2016. Hiện tại, Công ty đang làm các thủ tục để gia hạn hợp đồng thuê đất.
- Thuê đất tại khu công nghiệp Đồng Văn, phường Duy Hà, tỉnh Ninh Bình theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND tỉnh Hà Nam cấp ngày 17/08/2011 cho Công ty TNHH MTV Giấy Thượng Đình (nay là Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình). Thời gian thuê đến hết ngày 12/10/2054.
- Thuê đất tại phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 27/12/2016 cho Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình. Thời hạn thuê đến hết ngày 01/01/2036.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.1 Các khoản cam kết và thông tin tài chính khác (Tiếp theo)

b. Thông tin tài chính khác

Ngày 02/3/2026 Công ty đã nhận được Giấy triệu tập số 07/2026/GTT-TA; Giấy triệu tập số 09/2026/GTT-TA và Giấy triệu tập số 11/2026/GTT-TA của Tòa án Nhân dân khu vực 2 - Hà Nội về việc Công ty cổ phần Giấy Thượng Đình là bị đơn tham gia tố tụng trong các vụ án lao động do ông Lê Đức Hùng, bà Nguyễn Thị Liên và bà Trần Thị Hương khởi kiện đối với Công ty Cổ phần Giấy Thượng Đình.

Ngày 05/3/2026, Tòa án Nhân dân khu vực 2 - Hà Nội thông báo về quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự trong các vụ án mà Công ty là bị đơn trong các vụ án lao động thụ lý số 16/2025/TLST-LĐ ngày 16/10/2025; số 18/2025/TB-TLVA-LĐ ngày 21/10/2025; số 31/2025/TB-TLVA-LĐ ngày 03/12/2025; về việc “Tranh chấp về trợ cấp lao động”; số 7/2026/TLST-LĐ về việc “Tranh chấp về trợ cấp khi chấm dứt hợp đồng lao động”.

Tại thời điểm Báo cáo, các vụ án trên đang quá trình thụ lý.

7.2 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Kể từ ngày 14/01/2026, Ông Nguyễn Thành Nhơn được bổ nhiệm là Tổng Giám đốc của Công ty theo Quyết định số 01/2026/NQ-HĐQT ngày 14/01/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty. Theo đó, Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 được ký bởi Ông Nguyễn Thành Nhơn - chức danh Tổng Giám đốc.

7.3 Thông tin về các bên liên quan

Danh sách các bên liên quan của Công ty

Bên liên quan	Mối liên hệ
Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và các cá nhân có liên quan đến các thành viên quản lý chủ chốt	Ảnh hưởng đáng kể

Trong năm, Công ty có các giao dịch sau với các bên liên quan:

a. Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát

Bên liên quan	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lương và thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc	Lương và thù lao	886.837.400	801.109.100

...N: 0
CÔNG
TNI
IỂM 1
A VIE
HÀ N

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.3 Thông tin về các bên liên quan (Tiếp theo)

Chi tiết như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thù lao thành viên Hội đồng Quản trị và người quản lý			
Ông Nguyễn Văn Khiêm	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 20/5/2025, Miễn nhiệm ngày 05/3/2026)		
	Thành viên HĐQT - Phụ trách điều hành hoạt động HĐQT (Đến ngày ngày 20/5/2025)	191.500.100	168.853.200
	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20/5/2025)		
	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 14/01/2026)		
Ông Bùi Tất Thắng	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 05/3/2026)	91.012.700	149.464.700
	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 20/5/2025)		
Bà Nguyễn Bích Thủy	Thành viên HĐQT (Miễn nhiệm ngày 05/3/2026)	121.418.900	107.313.500
Ông Vương Hải Long	Phó Tổng Giám Đốc	158.444.600	146.915.900
	Thành viên HĐQT (Bổ nhiệm ngày 15/5/2025; Miễn nhiệm ngày 05/3/2026);		
Ông Đào Xuân Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc phụ trách điều hành (Bổ nhiệm ngày 20/5/2025; miễn nhiệm ngày 14/01/2026)	71.192.300	-
	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 14/01/2026)		
Ông Phạm Văn Trường	Kế toán trưởng	135.330.600	125.108.300
Thù lao thành viên Ban Kiểm soát			
Bà Nguyễn Thị Ngoan	Trưởng BKS (Miễn nhiệm ngày 05/3/2026)	117.938.200	103.453.500

b. Giao dịch với các bên liên quan

Nội dung	Tính chất giao dịch	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Lãi vay		335.945.342	-
Công ty CP Đầu tư Thương mại Thái Bình (i)	Lãi vay	335.945.342	-
Giao dịch khác		-	6.800.000.000
Công ty CP Đầu tư Thương mại Thái Bình (i)	Vay	-	6.800.000.000

c. Số dư với các bên liên quan

Nội dung	Mối quan hệ	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Vay ngắn và dài hạn		-	6.800.000.000
Công ty CP Đầu tư Thương mại Thái Bình (i)		-	6.800.000.000

(i): Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thái Bình không còn là bên liên quan của Công ty kể từ ngày 03/9/2025. Do đó, giao dịch với Công ty tính đến thời điểm không còn là bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY THƯỢNG ĐÌNH
Số 277, đường Nguyễn Trãi, phường Khương Đình,
Thành phố Hà Nội.

Mẫu số B 09 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

7.4 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

Người lập



Phạm Văn Trường

Kế toán trưởng



Phạm Văn Trường

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2026

Trưởng Giám đốc



Nguyễn Thành Nhơn

